



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE

IV#: 054H12

VEWL.#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE XUAN TRUONG
Last Middle First

Current Address: 292 Truong Ton Binh Phu Nhuan TP. HCM

Date of Birth: 09/01/37 Place of Birth: Ninh Binh

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/14/75 To 08/14/82
Years: 7 Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: Le Xuan Sinh

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Trần Văn

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS DATA (OUT OF CAMP)

(Last)

(First)

(Middle)

Đã nộp 1/30/85

ODP 02-03-85

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER
2. NATURALIZATION CERT./ALIEN
3. PRESENT ADDRESS/PHONE
4. RELATIONSHIP
5. FULL NAME OF EX. POLITICAL PRISONER
6. DATE AND PLACE OF BIRTH
7. POSITION/RANK/MOS BEFORE 4/75

Le, Francis Xavier
Naturalization # 11783261, A 22 013544

Brother

LÊ, TRƯỜNG XUAN

Sept 1, 1937 Ninh Bình, North VN
- ARVN / Liaison officer next to 1st
Air Calv. Div. An Khê, 1965-1970;
- White Horse Korean Div. 1970-1971;
- Australian Training Team, Alaska 71-73
Last rank Major SN 57/190715

8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE
9. MONTH/DAY/YEAR ARRESTED
10. MONTH/DAY/YEAR OUT OF CAMP
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-POLITICAL PRISONER IN VN
12. LIST FULL NAMES/DOB/POB OF EX-POLITICAL PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY FATHER/MOTHER
13. HAVE YOU SUBMITTED APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION
IF YES
a) ODP/BANGKOK IV
b) DATE OF NOTICE APPROVAL
FROM I. 171 INS/FORM

Phong Dinh Sector, Headquarters
June 16, 1975

August 14, 1982 (a copy attached)
297 Trường Tân Bình, Phú Nhuận
TP Hồ Chí Minh, S. Vietnam

Father: LÊ, TÂN XUAN, 4-20-1895
Ninh Bình, North VN

Mother: PHAM, VÂN THỊ 4-28-1899
Ninh Bình, North VN

Brother: LÊ, SINH XUAN, 4-29-1924
(Le, Francis Xavier)

Yes

IV 057412

9-20-1982 (a copy attached)

- Request for an appropriate action, so
he / family can get out of VN safely
to avoid a possible re-capture.
He is being closely watched / followed
by local authorities.

14 COMMENT/RECOMMENDATIONS

- All ODP files regarding Prisoners
in Thailand should be grouped
in a high priority;
- when they coming in the USA
should be regarded as refugees.

Signature of info. provider

Francis Xavier Le
1-16-1985

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
5555 Columbia Pike, Suite D
ARLINGTON, VA 22204

Office :
Home :

(9)

7 LẤY RA TRẠI.

Theo thông tư số 968-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội vụ :
Thị lệnh an, quyết định tha số : 103 ngày 17 tháng 7 năm 1982
của Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : Lê Xuân Trường.

Họ, tên thường gọi :

Họ, tên bí danh :

Sinh ngày : tháng năm 1937

Nơi sinh : Vĩnh Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt : 297 Trường Tân B
Phủ Nhuận TP.HCM.

Cán tại Thiếu tá Sĩ quan Thanh tra.

Bị bắt ngày 16/6/1975 An phạt TGT

Theo quyết định, an văn số ngày tháng năm của

Đã bị tước an lần, công thành năm tháng

Đã được giảm an lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại : 297 Trường Tân Bưu, Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo :

- Tư tưởng an tâm, lao động tích cực, Học tập tiếp thu nhanh-chấp
nội quy trại tốt.
- Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng).
- Thời hạn đi đường 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)
- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.
- (Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

/)/gày 14 tháng 8 năm 1982

Lần tay ngón trái phải
của : Lê Xuân Trường.
Danh bản số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy (Đã ký và đóng dấu)
(Đã ký)

Thiếu tá : Phan Hữu Phước

Công an Phường 9 quận Phú Nhuận.
Chúng nhận d/s có đơn trình diện
tại Công an phường.

Phường 9, ngày 17/8/1982

Trưởng Công an

(Đã ký và đóng dấu)

Thượng úy : HÀ NAM NHIEU

Số 507/12

CHUNG NHÂN CÔNG TÁC DAN CH

Xuất trình tại Công an Phường 9, Quận Phú Nhuận.

Ngày 07/10/1982

Thượng úy PHƯƠNG 9

P. CHỦ TỊCH



UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

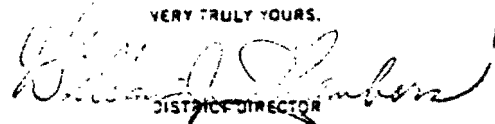
LE, Francis Xavier

NAME OF BENEFICIARY	
LE, Truong Xuan	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)5	I-130
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
9/20/92	9/20/82

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION AT THE SAME TIME. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE. THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
8. ☐ REMARKS

VERY TRULY YOURS,


DISTRICT DIRECTOR

Mr. Sinh Xuan Le



Mrs. PRESIDENT
VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
5555 COLUMBIA PIKE, SUITE D
ARLINGTON, VA 22204

VIE*55 232351B1 01/23/85

FAMILIES VN POL PRI
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

INTAKE FORM
Mẫu đơn về lý lịch
CHO HỒI GIỮ

FEB 23 1985

Can
do
thủ
102-258

NAME (TÊN) : Le Xuan Truong ODP
Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 9 01 1937
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :
Marital Status : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 297 Truong Tan Bui, Phu Nhuan
(Địa chỉ tại VN) : TP Ho Chi Minh, S. Viet Nam
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không)
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 6-16-1975 To (Đến) : 8-14-1982
PLACE OF RE-EDUCATION : Không biết
CAMP (TRẠI TỰ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Military officer
EDUCATION IN U.S. : ✓
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) : Major
VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : TU 057412 No (Không)
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN : 297 Truong Tan Bui, Phu Nhuan, TP Ho Chi Minh, S. Viet Nam
(Địa chỉ liên lạc tại VN)
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Francis Xavier Le / Le Xuan Sinh
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trợ)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Có No (Không) :
RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : anh
NAME AND SIGNATURE : Le Xuan Sinh
ADDRESS OF INFORMANT : Trinh X. Le
(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, BT của người điền đơn này)
DATE : 2-8-85

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Le, Xuan TRUONG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Le; Nhật Tiến, con	2-16-73	con
TRAN, Thị Mai-Huong	9-03-56	em
Le Tran, Việt Hùng	9-02-77	cháu
		...

ADDITIONAL INFORMATION:



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6825

Telex:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Le Xuan Truong
Last Middle First

Current Address 297 Truong Tan Bui, Phu My, TP Hoch Minh, S. Viet Nam

Date of Birth 9-01-1937 Place of Birth Ninh Binh, N. Viet Nam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Le, Nhật Tiến
Trần, Thị Mai Hương
Le Trần, Việt Hùng

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06-06-1975 To 8-14-1982

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>Le, Xavier Francis</u>	<u>Brother</u>		
<u>Le, Xuan Tam</u>	<u>Father</u>		
<u>Pham, Thi Van</u>	<u>Mother</u>		

Form Completed By:

Le, Xavier Francis / Le Xuan Tinh
Name

Address/

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

1 copy to Families of Vietnamese Political Prisoners Association
"For info"
USCC Form D (12/84)



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 67307

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. 057412
(If Known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: Oklahoma CityYour Name: Mr/Mrs/Miss LE XAVIER FRANCIS Phone (home) _____
(Family) (Middle) (Given) (work) _____* Your Address _____
Number _____ Street _____ County/City _____ State _____ Zip _____Date of Birth: 4-29-1924 Place of Birth: VIET NAMDate of Entry to U.S. June 1975 From (country or camp): VIET NAMMy Alien Registration Number is (If Applicable) A 22 013 544Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien _____ U.S. Citizen XMy Naturalization Certificate Number is (If Applicable) 11783261

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP). I include a copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 (Permanent Resident Alien Card).

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
LE, xuan TRUONG	M	9-01-37 Viet Nam	Brother	297 Truong Tan Buu
LE, nhai TIEN	M	2-16-73 " "	Nephew	Phu Nhuan
				VIET NAM
TRAN, thi MAI HUONG	F	9-03-56 " "	Sister in law	
LE TRAN viet HUNG	M	9-02-77 " "	Nephew	

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Francis Xavier Le
Your SignatureSubscribed and sworn to before me this
10 day of January, 19 84.Carman Kulash
Signature of Notary PublicMy commission expires: August 31, 1987

* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

Số USCC# _____

Số ODP-Bangkok-IV# 057412
(nếu biết)

Mẫu Mới - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: EDANICIS XAVIER LE

Địa Chỉ: _____

Tuổi của Người Đứng Đơn: 29-04-1924 Nơi Sinh: VIET NAMNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 6/75Tổ dân tới: VIET NAM

(Quốc nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-22 013 544Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có): 11783261

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn: _____

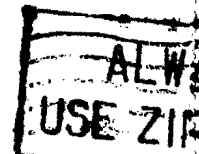
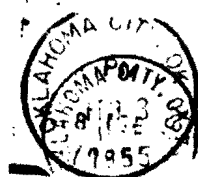
☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thưởng-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☐ Thưởng-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☒ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tôi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Úy- Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ, Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
LE XUAN TRUONG	VIET NAM	Em ruột	297 Truong Tan Bui, Phu Nhuan, TP. HO CHI MINH, VIET NAM
LE NHAT TIEN	" "	Chau	
TRAN THI MAI HUONG	" "	Em dau	
LE TRAN VIET HUNG	" "	Chau	

Mr. Sinh Xuan Le



Christmas USA 20c



For Philippa Lippert, National Gallery

Families of Vietnamese Political Prisoners Association
Po Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Le xuan phuong

☒ Card

☒ Thẻ hồ tuc, cam on

☐ Giấy ra trại

☐ Cấp bằng, huy chương

☐ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)

☒ Computer

- Các thứ khác :

☐ Mẫu D

☐ ODP list

☐ Labels

☐ Folder

☐ Hồ sơ cần xerox

☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
ngay _____